

**BỘ TÀI CHÍNH**  
Số: 44 /2008/QĐ-BTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố lãi suất tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước  
và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2007/TT-BTC ngày 25/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước.

1. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 12,0%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 7,8%/năm.

2. Đối với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; dự án tại vùng đồng bào dân tộc Khơ me sinh sống tập trung, các xã thuộc Chương trình 135 và các xã biên giới thuộc Chương trình 120, các xã vùng bãi ngang, lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 11,4%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 7,2%/năm.

**Điều 2.** Lãi suất cho vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 14,4%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 7,8%/năm.

**Điều 3.** Mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam là 3,9%/năm và đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ là 0,96%/năm.

**Điều 4.** Các hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu đã ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Trường hợp chưa thực hiện giải ngân vốn vay trước ngày Quyết định này có hiệu lực: thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Quyết định này.

2. Trường hợp đã thực hiện giải ngân một phần vốn vay trước ngày Quyết định này có hiệu lực: được tiếp tục thực hiện theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng đã ký.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 75/2007/QĐ-BTC ngày 30 tháng 08 năm 2007 và Quyết định số 06/2008/QĐ-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website BTC;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ TCNH;

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Xuân Hà**